

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2019

V/v: Xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sầm A Tắc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Cadá Thị Linh

2. Bà L Thị Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA tham gia phiên tòa:**

Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện BA xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Pinăng Thị H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: thôn MH, xã PĐ, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Thế N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

*Bị đơn:* Anh Pinăng D, sinh năm 1984 (Vắng mặt lần hai không có lý)

Địa chỉ: thôn MH, xã PĐ, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2019 và quá trình giải quyết vụ án, chị Pinăng Thị H trình bày: Chị H và anh Pinăng D sống chung với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Mỗi khi đi nhậu về thì anh D thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập vợ con. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Pinăng D.

*Về con chung:* Chị H và anh D có 02 (Hai) người con chung là cháu Pinăng Thị B, sinh ngày 13/02/2006 và Pinăng Thị L, sinh ngày 18/02/2011.

Nếu ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Pinăng Thị B, Pinăng Thị L và không yêu cầu anh D pH cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Pinăng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Thế N–Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Ông N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Pinăng Thị H được ly hôn với anh Pinăng D.

- Về con chung: Giao các cháu Pinăng Thị B, sinh ngày 13/02/2006 và Pinăng Thị L, sinh ngày 18/02/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh D không pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện BA đã nhiều lần gửi giấy triệu tập anh Pinăng D đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Pinăng Thị H, nhưng anh D không đến Tòa án. Biên bản xác minh ngày 21/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện BA cho thấy anh D vẫn làm ăn, sinh sống và có mặt ở địa phương. Vì vậy, từ ngày 05/6/2019 đến ngày 05/8/2019, Tòa án đã nhiều lần niêm yết giấy báo nơi anh D sinh sống để anh D biết đến Tòa án giải quyết vụ án. Mặc dù vẫn có mặt tại địa phương nhưng anh D vẫn không chấp hành, cố tình vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Pinăng Thị H từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn anh Pinăng D không thực hiện đúng N vụ của mình như: Không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành các quyết định của Tòa án nên gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Pinăng D là có cơ sở.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con, chị Pinăng Thị H và anh Pinăng D hiện đang làm ăn sinh sống tại thôn MH, xã PĐ, huyện BA nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BA theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị H cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị H và anh D sống chung với nhau và đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện BA. Đến nay chị H có yêu cầu ly hôn thì được giải quyết theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị H và anh D có 02 (Hai) người con chung là cháu Pinăng Thị B, sinh ngày 13/02/2006 và Pinăng Thị L, sinh ngày 18/02/2011. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu anh D pH cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án pH giải quyết nên không xét đến.

- Về án phí: Chị Pinăng Thị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị H có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện BA đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H là phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 08/5/2019 chị Pinăng Thị H làm đơn đến Tòa án huyện BA yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh Pinăng D nên áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện BA đã nhiều lần gửi giấy triệu tập anh Pinăng D đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Pinăng Thị H, nhưng anh D không đến Tòa án. Biên bản xác minh ngày 21/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện BA cho thấy anh D vẫn làm ăn, sinh sống và có mặt ở địa phương. Do vậy, từ ngày 05/6/2019 đến ngày 05/8/2019, Tòa án đã nhiều lần niêm yết giấy báo nơi anh D sinh sống để anh D biết đến Tòa án giải quyết vụ án. Mặc dù vẫn có mặt tại địa phương nhưng anh D vẫn không chấp hành, cố tình vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Pinăng D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Pinăng Thị H và anh Pinăng D sống chung với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Mỗi khi đi nhậu về thì anh D thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập vợ con. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị làm đơn đến Tòa án xin giải quyết được ly hôn với anh Pinăng D. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh D.

2.2 Về con chung: Chị H và anh D có 02 (Hai) người con chung là cháu Pinăng Thị B, sinh ngày 13/02/2006 và Pinăng Thị L, sinh ngày 18/02/2011. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu anh D pH cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án pH giải quyết nên không đề cập đến.

- Về án phí: Chị Pinăng Thị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị H có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện BA đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Pinăng Thị H được ly hôn với anh Pinăng D.

- Về con chung: Giao các cháu Pinăng Thị B, sinh ngày 13/02/2006 và Pinăng Thị L, sinh ngày 18/02/2011 cho chị Pinăng Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Pinăng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

- Về án phí: Miễn toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Pinăng Thị H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Pinăng D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND, THADS huyện BA;
- Các đương sự;
- UBND xã PĐ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Sấm A Tắc**

